**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Học vần - Lớp 1**

**Bài : ÔN TẬP – Số tiết: 11,12**

Thứ Sáu ngày 10 tháng 9 năm 2021

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố được các âm chữ, dấu ghi thanh: *a, b, c, dấu huyền, dấu sắc, o, dấu hỏi.*

- Sử dụng được các âm chữ và dấu ghi thanh được học trong tuần để tạo tiếng mới.

- Đánh vần và đọc đúng câu ứng dụng.

- Viết được cụm từ ứng dụng.

- Phát triển năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ thông qua các hoạt động tập viết chữ, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- SHS, SGV, VBT, VTV

- Thẻ các âm chữ đã học trong tuần.

- Một số tranh ảnh, mô hình minh họa.

- Chuẩn bị một số từ đính lên quả.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’  15’  15  25  5  5 | **TIẾT 1**  **1. Hoạt động mở đầu:**  - HS chơi: Hái quả  - Luật chơi: HS lên hái quả và đọc từ ngữ có trong quả.  - Nếu đọc đúng, cả lớp làm mặt cười (chống tay lên cằm và cười haha). Nếu đọc sai, cả lớp làm động tác chống cằm rồi khóc huhu.  **2.Hoạt động cơ bản:**  **a. HĐ 1: Ôn tập các âm chữ được học trong tuần**  - HS mở sách trang 18, giáo viên giới thiệu bài học hôm nay: *Ôn tập và kể chuyện.*  - Nhìn vào tranh, cô mời HS đọc các âm chữ, dấu thanh được trình bày trong sách.  - HS tìm một số từ ngữ có tiếng chứa âm chữ, dấu thanh vừa học và đặt câu với những tiếng đó.  - HS nói câu có từ ngữ có tiếng chứa âm chữ vừa được học trong tuần.  - Tùy năng lực HS mà GV cho HS nói từ ngữ hoặc câu.  - HS quan sát bảng ghép các âm chữ , bảng ghép âm chữ với dấu thanh và đánh vần các chữ được ghép.  - Sau đó các em sẽ đọc cho bạn kế bên nghe.  **b. HĐ 2: Luyện tập đánh vần, đọc trơn, tìm hiểu nội dung câu ứng dụng**.  - GV đọc mẫu: *Bà bó cỏ*. ( Nhắc HS chữ B được in hoa).  - HS đọc .  - GV cho HS đọc trơn và hỏi:  - Bà làm gì?  - Ai bó cỏ?  - HS nhận xét câu trả lời của bạn.  **TIẾT 2**  **c. HĐ 3:Luyện tập, thực hành: Tập viết và chính tả.**  ***c.1: Viết cụm từ ứng dụng***  - GV đưa bảng phụ viết sẵn từ: *bó cỏ*.  - HS nhận diện từ *bó cỏ*.  - GV cho HS phân tích bó cỏ: những con chữ nào cao 2 ô li và con chữ b cao mấy ô li.  - GV viết trên bảng.  - HS viết vở tập viết.  - HS nhận xét bài viết của mình và của bạn.  ***c.2.Viết số 5***  - GV cho HS quan sát số 5 trên bảng phụ.  - Số 5 cao mấy ô li?  - GV hướng dẫn cách viết: Số 5 gồm 3 nét, nét ngang, nét sổ và nét cong phải.  - GV viết mẫu.  - HS viết vở.  - HS nhận xét bài viết của mình và của bạn.  **d. Hoạt động mở rộng**  - Em hãy đọc bài thơ hoặc hát bài hát nói về chủ đề: Những bài học đầu tiên.  **3. Củng cố, nối tiếp:**  - HS đọc lại các từ chứa âm chữ và dấu thanh đã học.  - Chuẩn bị bài sau | - HS chơi trò chơi  - HS mở sách,  - HS quan sát và đọc: *a, b, c, dấu huyền, dấu sắc, o, dấu hỏi.*  - Ba ba, con bò, cái ca, cà, cá, cò, cỏ.  - HS nêu.  - HS đọc  - HS đọc cho bạn kế bên nghe.  - Bà bó cỏ  - HS quan sát  - Con chữ o, c cao 2 ô li, con chữ b cao 5 ô li.  - HS quan sát  - HS viết vào vở  - HS nhận xét.  - Số 5 cao 2 ô li  - HS quan sát  - HS viết vào vở  - HS nhận xét  - HS nêu  - Bài Ơ |